

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 217/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại xây dựng H

Địa chỉ: Ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978. Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Đặng Đức T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp T3, xã T, huyện T, tỉnh Long An theo văn bản ủy quyền ngày 23/6/2022.

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại vật liệu xây dựng T

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bành Thanh N, sinh năm 1973. Chức vụ: Giám đốc

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại vật liệu xây dựng T

có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại xây dựng H số tiền nợ 312.277.000đ (Ba trăm mười hai triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Ghi nhận việc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại xây dựng H không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 7.807.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại vật liệu xây dựng T và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại xây dựng H mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền nêu trên. Cụ thể:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại vật liệu xây dựng T phải chịu số tiền 3.903.500 đồng (Ba triệu chín trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại xây dựng H phải chịu số tiền 3.903.500 đồng (Ba triệu chín trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp là 7.806.000đ (Bảy triệu tám trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0008229 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại xây dựng H số tiền 3.902.500 đồng (Ba triệu chín trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang

